

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2017/HSST
Ngày: 24.11.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Biền

Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo;

NGUYỄN VĂN T - Sinh năm 1982;

Nơi ĐK, KTTT và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K - Sinh năm 1937; và bà: Phạm Thị T - Sinh năm 1941, có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 02 con: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Bản án số 31/2012/HSST ngày 22/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt Nguyễn Văn T 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/01/2014, T chấp hành xong bản án. Đã được xóa án tích; Ngày 25/8/2015 Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132 đối với Nguyễn Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. T

chưa chấp hành quyết định xử phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 15/9/2017 chuyển tạm giam tại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Sáng ngày 13/9/2017, T đi xe bus từ nhà ở xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương đến khu vực ga tàu thành phố H mục đích tìm mua Heroin để sử dụng. Tại đây, T gặp 01 người đàn ông không quen biết và mua của người đàn ông này 01 gói Heroin với giá là 500.000đồng. Sau đó T cất giấu gói Heroin trong người và đi xe bus về đến thị trấn G thì xuống xe. T đi vào thị trấn G tìm mua bơm kim tiêm và nước cất để sử dụng gói Heroin vừa mua được. Hồi 08 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đi đến phố L thuộc Khu 2, thị trấn G, huyện G thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy màu xanh đen (loại giấy cắt từ tờ lịch), bên trong gói giấy có chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận đó là Heroin cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 366/KLGD ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn T gửi đến giám định có trọng lượng là 0,225 gam (*không phải hai trăm hai mươi lăm gam*), là loại Heroin.

Heroin nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Trắc, 146 gam Heroin, hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, khai nhận hành vi cất giấu trái phép Hêrôin, mục đích để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 109/VKS - HS ngày 08.11.2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố Nguyễn Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Về tội

danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13-9-2017. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 366/KLGD - PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số heroin hoàn lại sau giám định). Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 40 phút ngày 13/9/2017 tại phố L thuộc Khu 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 01 gói Heroin có trọng lượng 0,225 gam thì bị phát hiện bắt quả tang. T khai cất giấu Heroin với mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại

khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Chất ma túy có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS mà còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử nghiêm, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với tiền sự năm 2015 bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt, tuy nhiên do Cơ quan ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính không ra Quyết định cưỡng chế nên theo quy định tại Điều 73, 74, 78, 86, 87, 88 thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên tiền sự của bị cáo đương nhiên được xóa. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] BLHS năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Điều 249, khung hình phạt tù theo khoản 1 “từ 1 năm đến 5 năm” nhẹ hơn khung hình phạt tù theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 “từ 2 năm đến 7 năm”. Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định của BLHS năm 2015 để xem xét quyết định hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Nguyễn Văn T khai đã mua của 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực ga tàu thành phố H, quá trình điều tra không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

Order Licensed Version to Remove Watermark

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 14 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-9-2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 366/KLGD – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số hêrôn hoàn lại sau giám định).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục THADS huyện Gia Lộc ngày 14-11-2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, Điều 234 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Kim Chi CA tỉnh HD;
- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi Cục THADS huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Cẩm Vân

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trọng lượng: 0,225g heroin

Chưa TA-TS

Đề xuất

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-9-2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 366/KLGD – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số heroin hoàn lại sau giám định).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục THADS huyện Gia Lộc ngày -11-2017)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, Điều 234 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.